TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DSST
Ngày: 16-4-2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bá Lý Thị Bé Năm.

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 08/2019/TLDS-ST ngày 03/01/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-ST ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S
Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc;
Địa chỉ: Số M, phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn G – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang;
Địa chỉ: Số M, phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.
Ủy quyền lại: Nguyễn Văn N – chức vụ: Trưởng phòng giao dịch P – Chi nhánh Tiền Giang; (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1966; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Nguyễn Văn N trình bày: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1622100474 ký ngày 08/8/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang và bà Nguyễn Thị Bích C, theo đó Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích C vay số tiền 100.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 08/8/2016, thời hạn vay: 48 tháng, phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng tháng, ngày đáo hạn: 08/8/2020, lãi suất: 0,65%/tháng, mục đích vay: Tiêu dùng. Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm;

Trong quá trình vay vốn từ ngày 08/8/2016, bà Nguyễn Thị Bích C đã thanh toán vốn lãi theo Hợp đồng đến kỳ vốn lãi ngày 28/11/2017, từ khi phát sinh quá hạn đến ngày 04/5/2018, bà Nguyễn Thị Bích C tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng được 800.000 đồng, kể từ đó đến thời điểm hiện tại, bà Nguyễn Thị Bích C không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Bích C thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị Bích C vẫn không trả nợ cho Ngân hàng;

Tính ngày 09/11/2018, bà Nguyễn Thị Bích C đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 32.045.000 đồng, tiền lãi là 9.750.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị Bích C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang số tiền vốn là 67.955.000 đồng, tiền lãi 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng và tiền lãi chậm trả 321.616 đồng, tổng cộng 90.900.092 đồng;

Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị Bích C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay tạm tính đến ngày 09/11/2018 gồm: vốn 67.955.000 đồng và tiền lãi 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng và tiền lãi chậm trả 321.616 đồng tổng cộng 90.900.092 đồng, thời hạn trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Nếu bà Nguyễn Thị Bích C chậm thanh toán nợ thì còn phải trả tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Nguyễn Thị Bích C trình bày: Bà C có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần S với số tiền 100.000.000 đồng, sau đó có trả lãi và vốn nên còn nợ ngân hàng gồm vốn và lãi tổng cộng là 90.900.092 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả số tiền trên trong vòng hai năm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn Nguyễn Thị Bích C vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân Sự năm 2005;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Bích C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, bà C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt bà C.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/11/2018 là 90.900.092 đồng;

Bà Nguyễn Thị Bích C chậm thanh toán nợ còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 08/8/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang và bà Nguyễn Thị Bích C có ký Hợp đồng tín dụng số LD1622100474, theo đó Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Bích C vay số tiền 100.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 08/8/2016, thời hạn vay: 48 tháng, phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng tháng, ngày đáo hạn: 08/8/2020, lãi suất: 0,65%/tháng, mục đích vay: Tiêu dùng. Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm;

Trong quá trình vay vốn từ ngày 08/8/2016, bà Nguyễn Thị Bích C đã thanh toán vốn lãi theo Hợp đồng đến kỳ vốn lãi ngày 28/11/2017, từ khi phát sinh quá hạn đến ngày 04/5/2018, bà Nguyễn Thị Bích C tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng được 800.000 đồng, kể từ đó đến thời điểm hiện tại, bà Nguyễn Thị Bích C không thanh toán cho Ngân hàng;

Tính ngày 09/11/2018, bà Nguyễn Thị Bích C đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 32.045.000 đồng, tiền lãi là 9.750.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị Bích C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang số tiền vốn là 67.955.000 đồng, tiền lãi 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng và tiền lãi chậm trả 321.616 đồng, tổng cộng 90.900.092 đồng.

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 28/01/2019, bà C thừa nhận có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần S với số tiền 100.000.000 đồng, sau đó có trả lãi và vốn nên còn nợ Ngân hàng gồm vốn và lãi tổng cộng là 90.900.092 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả số tiền trên trong vòng hai năm;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Bích C nhưng bà C vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà C không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở, bởi vì: Bà Nguyễn Thị Bích C vẫn còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay và lãi tính đến hết ngày 09/11/2018 là 90.902.092 đồng trong đó: Nợ gốc 67.955.000 đồng, tiền lãi 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng, tiền lãi chậm trả 321.616 đồng và chưa trả số tiền trên;

Tại biên bản hòa giải ngày 28/01/2019, bà Nguyễn Thị Bích C Thừa nhận còn nợ số tiền vay và tiền lãi phát sinh nêu trên, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả nợ dần nhưng Ngân hàng không đồng ý;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho nên cần buộc bà Nguyễn Thị Bích C nghĩa vụ trả cho Ngân

hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay tính đến hết ngày 09/11/2018 là 90.900.092 đồng trong đó: Nợ gốc 67.955.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng, tiền lãi chậm trả 321.616 đồng. Nếu bà Nguyễn Thị Bích C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1622100474 ngày 08/8/2016 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S về thời gian trả nợ:

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 09/11/2018 là 90.902.092 đồng, thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Xét thấy yêu cầu về thời gian trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S là phù hợp vì bà Nguyễn Thị Bích C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ nên gây thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Vì thế chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho nên buộc bà Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay tạm tính đến ngày 09/112018 là là 90.900.092 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật Dân Sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay và lãi phát sinh tính đến hết ngày 09/11/2018 là 90.900.092 đồng (chín mươi triệu, chí trăm ngàn, chín mươi hai đồng) trong đó: Nợ gốc 67.955.000 đồng, tiền lãi 21.450.000 đồng, tiền lãi quá hạn 1.173.476 đồng, tiền lãi chậm trả 321.616 đồng;

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà Nguyễn Thị Bích C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1622100474 ngày 08/8/2016 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 10/11/2018.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu 4.545.000 đồng (bốn triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp 380.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002035 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn Nguyễn Thị Bích C vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu